

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Đàm Thị T**; sinh năm: 1995

Địa chỉ: xóm P, xã Q, huyện H, Cao Bằng.

- Bị đơn: **Anh Luân Văn T**; sinh năm: 1994

Địa chỉ: xóm K, xã H, huyện H, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị T và anh Luân Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn chị Đàm Thị T và bị đơn anh Luân Văn T nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh T cùng thừa nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Luân Thị Kiều O sinh ngày 27/6/2015 và Luân Thúy V sinh ngày 20/3/2017. Khi ly hôn, chị T và anh T cùng thống nhất thỏa thuận, anh T sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Luân Thị Kiều O và Luân Thúy V cho đến khi các con chung đủ tuổi T niên (18 tuổi). Chị T và anh T cùng thống nhất thỏa thuận chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị T và anh T cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng không có vay nợ chung.

- **Về án phí:** Chị T và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của anh T với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003561 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, chị T được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã H;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Nguyễn Thị Dong**